

Số: 18/2022/QĐST

Ea Kar, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Xuân Chiển.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Hà Hương- thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2022/QĐST-VDS ngày 20 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn 9, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982. Nơi cư trú cuối cùng: thôn 9, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/7/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau vào ngày 10/8/2015, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được hơn một tháng, đến khoảng tháng 10/2015 thì ông Nguyễn Xuân T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ lý do và không rõ tung tích ở đâu, mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không xác định được tung tích của ông Nguyễn Xuân T còn sống hay đã chết. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau nhưng chưa có con chung.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân T bị mất tích theo quy định pháp luật.

Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là ông Nguyễn Xuân T. Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên phát sóng 03 lần liên tiếp (lần đầu tiên ngày 19/8/2022) và Báo công lý đã phát 03 (ba) số báo liên tiếp 67,68,69 ngày 23,26 và 30/8/2022. Tuy nhiên, hết thời hạn thông báo là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên ngày 19/8/2022 đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn Xuân T.

Tại phiên họp, kiểm sát viên khẳng định: quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C; đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân T bị mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar nhận định:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao), các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ việc và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú, xác định: bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau vào ngày 10/8/2015, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn bà C và ông T cùng sinh sống và cư trú tại: thôn 9, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Xuân T là thôn 9, xã S, huyện K nên Tòa án thụ lý yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C về yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân T mất tích là phù hợp với khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Xét việc người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C cho rằng: từ tháng 10/2015 đến nay, ông Nguyễn Xuân T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ lý do, mặc dù gia đình bà đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T. Lời trình bày của bà C phù hợp với xác nhận của Công an xã S trong đơn xin xác nhận của bà C và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông T, đều khẳng định: ông Nguyễn Xuân T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2015 đến nay không rõ tung tích.

[3] Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã áp dụng biện pháp đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên và báo Công lý ba số liên tiếp, hết thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn Xuân T.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: ông Nguyễn Xuân T đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực gì đối với ông Nguyễn Xuân T. Do đó, xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C về việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân T mất tích là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim C thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chấp nhận miễn toàn bộ tiền lệ phí Tòa án cho bà Nguyễn Thị Kim C. Bà C không phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm.

Do bà C được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C.

Tuyên bố: ông Nguyễn Xuân T mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị Kim C được miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền Lệ phí sơ thẩm.

Do bà Nguyễn Thị Kim C được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Người yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

